

CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (ĐỐI VỚI SINH VIÊN TUYỂN VÀO NĂM 2010)

(Ban hành theo Quyết định Số: 693/2010/VL-ĐT ngày 31/12/2010 của Hiệu trưởng trường Đại học Dân lập Văn Lang)

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM (Mã số: 52480103)

1. Tên ngành đào tạo: Kỹ thuật phần mềm (Software Engineering)

+ Cơ sở dữ liệu

+ Lập trình hướng đối tượng

2. Trình độ đào tạo: Đại học

+ Mạng máy tính, An ninh mạng.

3. Kiến thức:

3.3. Kiến thức chuyên ngành

3.1. Kiến thức khoa học xã hội

- Có hiểu biết chuyên sâu về:

- Có kiến thức xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

+ Các quy trình và các phương thức phát triển phần mềm

- Có hiểu biết về đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

+ Thu thập, xử lý, tài liệu hóa các yêu cầu của khách hàng

- Có hiểu biết về khoa học con người và việc cộng tác, tổ chức và phát triển cá nhân cũng như nhóm tổ làm việc.

+ Phân tích và thiết kế phần mềm

- Có hiểu biết về vấn đề bản quyền và luật sở hữu trí tuệ.

+ Quản lý dự án và kiểm định phần mềm

+ Quản lý chất lượng sản phẩm phần mềm và quy trình phần mềm

3.2. Kiến thức khoa học tự nhiên

- Có kiến thức cơ bản về toán học, vật lý học đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp để tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

+ Cải tiến quy trình và tăng trưởng năng lực tổ chức.

3.3. Kiến thức cơ sở ngành

- Có hiểu biết căn bản về:

+ Kiến trúc máy tính

+ Cấu trúc dữ liệu và thuật giải

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Nắm vững các kỹ năng cơ bản xây dựng sản phẩm phần mềm như thu thập và xử lý yêu cầu phần mềm, phân tích và thiết kế phần mềm, lập trình, kiểm thử; có khả năng triển khai sản phẩm phần mềm cho khách hàng.

- Nắm vững kỹ năng xây dựng và

phát triển sản phẩm phần mềm qua việc hình thành và triển khai các qui trình, biết áp dụng và xây dựng quy trình phát triển phần mềm, sử dụng các công cụ hỗ trợ cho quá trình xây dựng sản phẩm phần mềm.

- Có năng lực bao quát các vấn đề của doanh nghiệp, hiểu nghiệp vụ và chuyển thành các vấn đề của công nghệ thông tin, phần mềm.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng làm việc độc lập, lập kế hoạch quản lý công việc cá nhân

- Có kỹ năng làm việc nhóm; có khả năng quản lý nhóm phần mềm

- Có kỹ năng thuyết trình, đàm phán, thuyết phục và giải quyết xung đột trong lĩnh vực kỹ nghệ phần mềm

- Có khả năng giao tiếp và soạn thảo văn bản bằng tiếng Anh, đọc hiểu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; khi tốt nghiệp có trình độ tiếng Anh từ 400 điểm TOEIC trở lên.

5. Thái độ:

- Có khả năng chịu được áp lực công việc cao, thích ứng nhanh với công việc.

- Kiên nhẫn và linh hoạt trong công việc: có thái độ kiên nhẫn trong công việc, không vội vàng bỏ qua các bước trong qui trình, các thao tác giải quyết vấn đề; có thái độ tích cực khi công việc có sự thay đổi.

- Đạo đức nghề nghiệp: có trách nhiệm đối với công việc được giao. Tôn

trọng thành quả công việc của người khác. Không lợi dụng công việc được giao để thực hiện những hành vi trái pháp luật và đạo đức.

- Thái độ tích cực với đồng nghiệp: có thái độ tích cực đối với đồng nghiệp, tôn trọng đồng nghiệp, hỗ trợ chia sẻ kiến thức. Kiểm chế xung đột trong giao tiếp với đồng nghiệp trong công việc và ngoài xã hội.

- Tác phong làm việc chuyên nghiệp: có tác phong làm việc cẩn thận, đúng giờ, đúng qui trình, ăn mặc gọn gàng, nói năng lịch sự. Luôn có ý thức hoàn thiện bản thân để hướng đến sự chuyên nghiệp.

- Có ý thức hoàn thiện, cập nhật kiến thức cho bản thân: có ý thức tích cực về sự tự học; có tinh thần cầu tiến trong học tập tại tổ nhóm làm việc, không giấu các khiếm khuyết khi làm việc.

- Có trách nhiệm công dân: Thực thi quyền và nghĩa vụ của công dân.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Tham gia làm việc cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực phần mềm như một kỹ sư phần mềm với các vai trò như sau:

- + Chuyên viên kiểm thử phần mềm
- + Chuyên viên phát triển phần mềm
- + Chuyên viên thu thập và xử lý yêu cầu, tư vấn giải pháp cho khách hàng
- + Chuyên viên phân tích, thiết kế phần mềm
- + Chuyên viên quản lý sản phẩm phần mềm (Product Manager)

- + Chuyên viên triển khai phần mềm
- + Chuyên viên hỗ trợ phần mềm: an ninh, mạng, quản lý cấu hình, đảm bảo chất lượng (QA)
- Tham gia làm việc cho các doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực phần mềm như một kỹ sư phần mềm với các vai trò như sau:
 - + Chuyên viên quản lý, vận hành các hệ thống phần mềm của doanh nghiệp
 - + Chuyên viên tư vấn tích hợp hệ thống
 - + Chuyên viên tư vấn xây dựng hệ thống thông tin cho doanh nghiệp
 - + Chuyên viên tư vấn quy trình doanh nghiệp và tăng trưởng tổ chức.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng học hỏi những mô hình, kỹ thuật và công nghệ mới khi làm việc, luôn đánh giá cao sự cần thiết của việc tiếp tục phát triển nghề nghiệp.

NGÀNH KỸ THUẬT NHIỆT

(Mã số: 52520115)

1. Tên ngành đào tạo: Kỹ thuật Nhiệt (Heat Engineering)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững đường

lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội có thể đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và nâng cao trình độ học tập.

- Có kiến thức về các hệ thống cấp trữ đông, hệ thống điều hòa không khí, nhà máy nhiệt điện, các hệ thống nhiệt lạnh tự động hóa.

- Có kiến thức về cấu tạo của các thiết bị trong các hệ thống điều hòa không khí, hệ thống lạnh công nghiệp, hệ thống nhiệt công nghiệp và nhà máy nhiệt điện.

- Có kiến thức về các hệ thống sử dụng năng lượng tái tạo, thu hồi nhiệt thải, vấn đề tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Quản lý và kinh doanh dịch vụ liên quan ngành nhiệt lạnh.

- Vận hành, xử lý, sửa chữa và cải tiến các hệ thống lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, hệ thống cấp trữ đông, lò hơi, máy sấy,...

- Thiết kế, lắp đặt các hệ thống nhiệt lạnh.

- Hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân.

- Khai thác và ứng dụng thực tiễn các công nghệ mới.

- Nghiên cứu, cải tiến để nâng cao

hiệu quả sử dụng các hệ thống, thiết bị nhiệt lạnh.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng tổ chức các hoạt động của nhóm và khả năng làm việc theo nhóm.

- Về Anh ngữ: sinh viên tốt nghiệp đạt trình độ Tiếng Anh từ 300 điểm TOEIC trở lên, có khả năng nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh, giao tiếp chuyên môn bằng Tiếng Anh.

- Về tin học: sử dụng tốt các phần mềm về cơ nhiệt lạnh (Autodesk, Trane...). Có đủ khả năng tham gia thi lấy các chứng chỉ quốc tế về tin học chuyên ngành nhiệt lạnh.

5. Thái độ:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, nắm vững và tuân thủ đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có tác phong làm việc chuyên nghiệp; có tinh thần hợp tác.

- Có phương pháp làm việc khoa học, phân tích và giải quyết vấn đề trong thực tiễn một cách linh hoạt và mềm dẻo.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Kỹ sư Nhiệt lạnh tại các nhà máy cấp trữ đông, nhà máy – xí nghiệp công nghiệp nhẹ, nhà máy nhiệt điện, các công ty tư vấn – thiết kế - thi công hệ thống cơ điện.

- Kỹ sư thiết kế thi công các hệ thống lạnh, điều hòa không khí, làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty Cơ – Điện Lạnh.

- Chuyên viên tại các công ty, viện nghiên cứu về năng lượng nhiệt, tiết kiệm năng lượng.

- Có đủ khả năng tự lập cơ sở nhận thiết kế, thi công các hệ thống lạnh, điều hòa không khí.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng học tiếp lên trình độ sau đại học, nghiên cứu sinh trong lĩnh vực Nhiệt – Lạnh.

NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (Mã số: 52580201)

1. Tên ngành đào tạo: Kỹ thuật Công trình Xây dựng (Construction Engineering)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Sinh viên tốt nghiệp có hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kiến thức khoa học xã hội và nhân văn liên quan đến ngành kỹ thuật công trình xây dựng.

- Có đủ các kiến thức về tính toán kết cấu công trình, địa chất công trình, các giải pháp kỹ thuật và tổ chức thi công

công trình, giám sát kỹ thuật xây dựng và điều hành công trường.

- Có kiến thức cơ bản về môi trường trong xây dựng và sự phát triển bền vững, những nguyên lý và giải pháp bảo vệ môi trường trong các công trình xây dựng.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Thực hiện được các công việc như: khảo sát, thiết kế các công trình bê tông cốt thép, kết cấu thép, giám sát công trình.

- Có khả năng thiết kế, tổ chức triển khai thi công các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Lập dự toán, tư vấn giám sát và quản lý dự án xây dựng.

4.2 Kỹ năng mềm

- Có khả năng tổ chức các hoạt động của nhóm và khả năng làm việc theo nhóm.

- Về Anh ngữ: sinh viên tốt nghiệp đạt trình độ Tiếng Anh tương đương 300 điểm TOEIC trở lên.

- Về tin học: sử dụng tốt các ứng dụng của tin học văn phòng, các phần mềm hỗ trợ tính toán cho ngành xây dựng, các phần mềm thiết kế như Autocad, Feap, Sap...

5. Thái độ:

- Có lương tâm, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm.

- Có ý thức chấp hành nghiêm túc pháp luật, qui định của cơ quan làm việc.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Kỹ sư giám sát thi công công trình xây dựng;

- Kỹ sư quản lý công trình xây dựng;

- Kỹ sư kỹ thuật đảm nhận việc thiết kế kỹ thuật cũng như thi công;

- Chuyên viên tư vấn, chuyên viên lập dự toán tại các công ty tư vấn xây dựng và các cơ quan quản lý trong lĩnh vực liên quan đến ngành xây dựng.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có thể học tiếp lên trình độ sau đại học, nghiên cứu sinh ngành Xây dựng và trong các lĩnh vực liên quan.

NGÀNH KIẾN TRÚC (Mã số: 52580102)

1 Tên ngành đào tạo: Kiến trúc (Architecture)

2 Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam;

- Có kiến thức căn bản về khoa học kỹ thuật, nghệ thuật, xã hội và nhân văn liên quan đến hoạt động hành nghề;

- Có kiến thức căn bản chuyên ngành thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp;

- Có hiểu biết nhất định về quy hoạch đô thị và kỹ thuật hạ tầng để vận dụng cho việc thiết kế công trình.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Nắm vững phương pháp triển khai, phân tích và thiết kế kiến trúc; có khả năng sáng tác độc lập và làm việc theo nhóm;

- Có khả năng thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp;

- Có khả năng thiết kế nội, ngoại thất công trình;

- Có thể tiếp cận các giá trị văn hóa nghệ thuật của thế giới trong hoạt động nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc nghiên cứu ở bậc học cao hơn.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng thuyết trình phương án thiết kế kiến trúc;

- Trình độ Anh ngữ: đọc, viết, nói được tiếng Anh căn bản và chuyên ngành, đạt trình độ tương đương 300 điểm TOEIC trở lên;

- Trình độ Tin học: sử dụng thành thạo một số phần mềm thiết kế kiến trúc thông dụng như AutoCad và các ứng dụng của tin học văn phòng.

5. Thái độ:

- Có trình độ giác ngộ chính trị, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, yêu nghề.

- Có thái độ hợp tác, làm việc theo nhóm.

- Có khả năng độc lập trong sáng tác kiến trúc.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Kiến trúc sư trong các tổ chức tư vấn thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, Quy hoạch đô thị;

- Có khả năng giám sát bản quyền thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp;

- Có khả năng tham gia hoạt động trong các Ban quản lý dự án công trình xây dựng; trong các tổ chức Quản lý Nhà nước ngành xây dựng; tham gia hoạt động trong các tổ chức đào tạo ngành xây dựng.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng nghiên cứu và học tiếp lên trình độ sau đại học ngành Kiến trúc.

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG (Mã số: 52510406)

1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường (Environmental Engineering and Technology)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước;

- Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội có thể đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và nâng cao trình độ học tập;

- Có kiến thức cơ bản đối với các lĩnh vực liên quan đến ngành môi trường: kỹ thuật nhiệt, kỹ thuật điện, xây dựng, cơ khí đối với sinh viên chuyên ngành công nghệ và điều tra xã hội học, quản lý nhà nước đối với sinh viên chuyên ngành quản lý;

- Có kiến thức (lý thuyết và thực tế) về các quá trình biến đổi hóa học, vật lý và sinh học của chất ô nhiễm, sự lan truyền của chúng trong môi trường nước, không khí và đất;

- Nắm vững quy trình công nghệ và thiết kế hệ thống cấp nước (gồm mạng lưới cấp nước và nhà máy/trạm xử lý nước cấp), hệ thống thoát nước (gồm mạng lưới thoát nước và nhà máy/trạm xử lý nước thải), hệ thống quản lý chất thải rắn (đô thị, công nghiệp, chất thải rắn y tế), hệ thống quản lý chất thải nguy hại, hệ thống xử lý khí thải, công nghệ xử lý đất ô nhiễm và sản xuất sạch hơn;

- Nắm vững kiến thức về quản lý chất lượng môi trường (bao gồm cả kỹ năng phân tích các thông số đánh giá chất lượng môi trường đất, nước, không khí và chất thải rắn), chính sách môi trường, phân tích hệ thống, quản lý môi trường đô thị và công nghiệp, đánh giá tác động môi trường và biến đổi khí hậu;

- Có kiến thức về các tiêu chuẩn/quy chuẩn môi trường, các văn bản pháp luật về môi trường và các lĩnh vực liên quan.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng nghiên cứu và đề xuất

một giải pháp tương ứng bậc kỹ sư cho một vấn đề cần phải giải quyết;

- Có khả năng đọc và thể hiện bản vẽ kỹ thuật đối với sinh viên chuyên ngành công nghệ;

- Có khả năng đặt đầu bài, đưa ra phương pháp luận nghiên cứu, và đề xuất giải pháp cho một vấn đề xã hội liên quan trong ngành môi trường;

- Có khả năng cơ bản trong tổ chức triển khai các công tác trong lĩnh vực chuyên môn;

- Có khả năng triển khai điều hành một dự án trong lĩnh vực môi trường ít nhất ở qui mô nhỏ;

- Có khả năng tìm kiếm, đánh giá và khắc phục các vấn đề trong triển khai một dự án ít nhất ở qui mô nhỏ.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng làm việc theo nhóm và khả năng tổ chức nhóm làm việc;

- Về Anh ngữ: phần đầu có trình độ ngoại ngữ khi tốt nghiệp tương đương 300 điểm TOEIC trở lên, có thể đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành viết bằng tiếng Anh;

- Về tin học: sử dụng thành thạo tin học văn phòng, sử dụng tốt các phần mềm phục vụ chuyên môn.

5. Thái độ:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, nắm vững và tuân thủ đường lối chính sách, pháp luật

của Đảng và Nhà nước;

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có tác phong làm việc chuyên nghiệp; có tinh thần hợp tác và sẵn sàng làm việc theo nhóm;

- Có phương pháp làm việc khoa học, phân tích và giải quyết vấn đề trong thực tiễn một cách linh hoạt.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Kỹ sư môi trường tại các cơ sở sản xuất, nhà máy xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải rắn y tế, khí thải), các Ban quản lý khu công nghiệp - khu chế xuất, các khu công nghiệp và khu chế xuất, các Phòng cảnh sát môi trường, các trạm quan trắc môi trường, các viện nghiên cứu về môi trường, các sở Khoa học và công nghệ, các sở Tài nguyên và Môi trường trong cả nước...;

- Chuyên viên về sức khỏe và an toàn môi trường lao động trong các công ty đa quốc gia, chuyên viên môi trường trong các tổ chức thứ ba chuyên về giám sát và cấp chứng chỉ ISO 14000; chuyên gia tư vấn, giám sát, thanh tra, kiểm tra cho các dự án đánh giá tác động môi trường; lập dự án đầu tư, thiết kế, thi công và vận hành các nhà máy xử lý nước cấp, xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn đô thị, chất thải rắn công nghiệp, chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải rắn y tế, khí thải);

- Nghiên cứu viên trong các nghiên

cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ môi trường và quản lý môi trường;

- Có thể làm cán bộ giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về đào tạo chuyên ngành môi trường.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể học tiếp lên trình độ sau đại học, nghiên cứu sinh trong lĩnh vực công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, ô nhiễm không khí và đất, quản lý môi trường (đô thị và công nghiệp), quản lý, sử dụng và bảo tồn tài nguyên tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

(Mã số: 52420201)

1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ Sinh học (Biological Technology)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo;

- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Hiểu biết về các kỹ thuật sản xuất và nghiên cứu cơ bản về công nghệ sinh học ứng dụng trong các lĩnh vực thực phẩm, thủy sản, nông nghiệp, môi trường và y dược;

- Hiểu biết về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các hệ thống thiết bị cơ bản trong công nghệ sinh học để vận hành và quản lý sản xuất;

- Hiểu biết về nguyên lý hoạt động các thiết bị thí nghiệm và các kỹ thuật phân tích cơ bản trong phòng thí nghiệm công nghệ sinh học để nghiên cứu, ứng dụng;

- Hiểu biết về các hệ thống quản lý chất lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm để quản trị sản xuất một cách hiệu quả và vệ sinh an toàn sản phẩm.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Lập kế hoạch và quản lý kỹ thuật cho cơ sở sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học thuộc các lĩnh vực công nghệ vi sinh và công nghệ chế biến thực phẩm.

- Có các kỹ năng cơ bản làm việc trong phòng thí nghiệm công nghệ sinh học về các lĩnh vực như kỹ thuật di truyền, công nghệ sinh học phân tử, công nghệ vi sinh, công nghệ nuôi cấy mô tế bào.

- Kiểm nghiệm và đánh giá được các chỉ tiêu vi sinh, hóa sinh, hóa lý và cảm quan của sản phẩm.

- Có năng lực nghiên cứu khoa học, tạo sản phẩm mới ở qui mô phòng thí nghiệm, nghiên cứu phát triển và đưa sản

phẩm ra thị trường.

- Có năng lực tự học, nhạy bén cập nhật thông tin mới của chuyên ngành công nghệ sinh học.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp tốt.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Có kỹ năng làm báo cáo chuyên đề và thuyết trình.

- Có trình độ tiếng Anh tương đương 300 điểm TOEIC trở lên; Anh văn chuyên ngành: có thể khai thác tài liệu và trao đổi trực tiếp với người nước ngoài về chuyên môn Công nghệ Sinh học.

- Biết sử dụng hệ điều hành Windows để quản lý và lưu trữ thông tin, biết sử dụng các phần mềm Microsoft Office để soạn thảo văn bản, thiết kế các bản trình chiếu, tính toán và phân tích số liệu thống kê sinh học. Biết sử dụng Internet, Email và các phần mềm ứng dụng chuyên ngành công nghệ sinh học để thu thập, phân tích và trao đổi thông tin.

5. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, có khả năng hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.

- Có ý thức cộng đồng, tác phong công nghiệp, thái độ phục vụ tốt, tinh thần cầu tiến, đoàn kết và giúp đỡ đồng nghiệp.

- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và có ý thức tiếp cận với công

nghệ hiện đại trong ngành công nghệ sinh học.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Tại các cơ quan quản lý hoặc chuyên ngành thuộc Nhà nước đảm nhiệm các vị trí: chuyên viên, kỹ thuật viên.

- Chuyên viên điều hành, kế hoạch, kỹ thuật, quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng tại các cơ sở sản xuất thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, chế biến thực phẩm; Phòng thí nghiệm vi sinh thuộc các bệnh viện, trung tâm y tế dự phòng.

- Tại các trung tâm công nghệ sinh học đảm nhiệm các vị trí: nghiên cứu viên, chuyên viên triển khai ứng dụng và tiêu thụ sản phẩm.

- Tại các trung tâm kiểm nghiệm, phòng thí nghiệm đảm nhiệm các vị trí: chuyên viên phân tích thí nghiệm, chuyên viên quản lý.

- Tại các viện nghiên cứu đảm nhiệm các vị trí: nghiên cứu viên, chuyên viên quản lý khoa học.

- Tại các trường trung cấp, cao đẳng và đại học đảm nhiệm các vị trí: giảng viên, chuyên viên quản lý.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trong hoặc ngoài nước để nâng cao trình độ theo chuyên ngành công nghệ sinh học thuộc các lĩnh vực công nghệ sinh học ứng dụng và công

nghệ sinh học chuyên sâu như công nghệ sinh học phân tử, công nghệ sinh học protein, công nghệ sinh học vi sinh vật, công nghệ sinh học thực vật, công nghệ sinh học động vật, công nghệ sinh học thực phẩm.

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trong hoặc ngoài nước để nâng cao trình độ thạc sĩ theo các chuyên ngành công nghệ sinh học thực phẩm, thủy sản, nông nghiệp, môi trường và y dược.

NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

(Mã số: 52340201)

1. Tên ngành đào tạo: Tài chính-Ngân hàng (Finance and Banking)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3 Kiến thức:

- Có hiểu biết về Lý luận chính trị, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước;

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế như thống kê ứng dụng trong doanh nghiệp, kinh tế lượng, xác suất thống kê... đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và nâng cao trình độ học tập;

- Nắm vững kiến thức chuyên ngành về tài chính, tiền tệ ngân hàng về lý thuyết lẫn thực tế;

- Nắm vững kiến thức sâu về thị trường tài chính, về lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng trong nền kinh tế;

- Nắm vững kiến thức bổ trợ về pháp luật Kinh doanh - Thương mại chính sách thuế thị trường chứng khoán.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Biết xử lý các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại và ngân hàng nhà nước; Thẩm định được các hồ sơ tín dụng và các hình thức thanh toán quốc tế;

- Phân tích các báo cáo tài chính của doanh nghiệp, phân tích báo cáo hoạt động kinh doanh của ngân hàng; lập được dự toán tài chính;

- Có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính- Ngân hàng.

4.2. Kỹ năng mềm

- Biết làm việc nhóm, tranh luận, diễn đạt ý tưởng, viết đề án, có kỹ năng giao tiếp và đàm phán.

- Về Anh ngữ: đọc viết nói được tiếng Anh cơ bản và chuyên ngành, đạt trình độ khi tốt nghiệp tương đương 400 điểm TOEIC trở lên;

- Ứng dụng thành thạo các phần mềm tin học, đặc biệt là phần mềm EXCEL để lập kế hoạch tài chính, thẩm định dự án đầu tư, phân tích tài chính, dự báo,...

5. Thái độ:

Có ý thức trách nhiệm công dân; có ý thức chấp hành tốt các chế độ, chính sách về quản lý tài chính; có tác phong làm việc

chuyên nghiệp; có tinh thần hợp tác, có đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần tiếp thu ý kiến học hỏi và xây dựng;

Có phương pháp làm việc khoa học, phân tích và giải quyết vấn đề trong thực tiễn một cách linh hoạt và mềm dẻo.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên tài chính cho các doanh nghiệp, công ty sản xuất, kinh doanh bảo hiểm và thuê bao tài chính, công ty quản lý và khai thác vốn, công ty chứng khoán, Sở Tài chính, Kho bạc, cục thuế.

- Cán bộ nghiệp vụ trong các ngân hàng, doanh nghiệp.

- Là nghiên cứu viên tham gia nghiên cứu khoa học tại cơ quan nghiên cứu khoa học.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có thể học tiếp lên trình độ sau đại học, nghiên cứu trong lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.

NGÀNH KẾ TOÁN (Mã số: 5234030)

1. Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Có hiểu biết về chính trị, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước;

- Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức

chuyên ngành;

- Có hiểu biết về văn hoá truyền thống của đất nước và văn hóa trong doanh nghiệp;

- Nắm vững kiến thức về luật trong kinh doanh, luật kế toán, luật thuế. Có kiến thức cơ bản về kinh tế học trong nền kinh tế thị trường làm nền tảng cho các môn chuyên ngành;

- Có kiến thức chuyên môn vững vàng về kế toán tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chế độ kế toán trong hệ thống kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế và khả năng hòa hợp quốc tế về kế toán;

- Nắm vững kiến thức về kiểm toán và các quy trình kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm soát nội bộ và hệ thống thông tin kế toán;

- Có kiến thức chuyên sâu về quản trị chi phí và phân tích hoạt động kinh doanh, phục vụ cho việc ra quyết định trong kinh doanh;

- Có kiến thức cơ bản về hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu, tổ chức và quản lý dữ liệu kế toán;

- Có kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và ngân hàng. Nắm vững kiến thức về tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ ngân hàng, lập kế hoạch tài chính.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng làm được ngay công việc kế toán thực tế bằng tay hoặc bằng

máy như: lập chứng từ, nhận diện và phân loại chứng từ, lưu giữ chứng từ, ghi sổ kế toán, chuyển sổ và khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính. Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán để thực hiện công tác kế toán bằng máy;

- Lập báo cáo thuế giá trị gia tăng hàng tháng và báo cáo quyết toán thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp cuối năm;

- Có khả năng lập các báo cáo tài chính như: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính;

- Có khả năng phân tích tình hình tài chính và tình hình kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên các báo cáo tài chính và các báo cáo kế toán khác;

- Có khả năng lập và phân tích các báo cáo kế toán quản trị cơ bản như: báo cáo kết quả kinh doanh theo hình thức số dư đảm phí, báo cáo dự toán, báo cáo về mối quan hệ Chi phí – Sản lượng – Lợi nhuận, các báo cáo về giá thành... để phục vụ cho việc ra quyết định trong kinh doanh.

- Có khả năng thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động;

- Có khả năng tư duy logic, thiết kế hệ thống. Có khả năng nhận định và xử lý các tình huống xảy ra.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu;

- Có kỹ năng giao tiếp, biết làm việc

theo nhóm, tranh luận, trình bày ý tưởng, viết đề án,...

- Có khả năng giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh, sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành trong công việc chuyên môn, và khi tốt nghiệp có trình độ tương đương 400 điểm TOEIC trở lên;

- Có khả năng sử dụng thành thạo Internet và các phần mềm cơ bản như MS-Word, MS-Excel, MS-PowerPoint, đồng thời có khả năng ứng dụng Excel trong công việc kế toán để phân tích tài chính, lập dự toán, dự báo, thống kê.

5. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật;

- Có đạo đức nghề nghiệp;

- Có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp;

- Có tinh thần hợp tác và sẵn sàng làm việc theo nhóm, linh hoạt, mềm dẻo;

- Có tinh thần tiếp thu ý kiến, học hỏi và xây dựng;

- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn;

- Có hoài bão và thăng tiến trong nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc được ngay ở các vị trí như: kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý

kiểm toán độc lập, chuyên viên tư vấn thuế và kế toán chủ yếu là trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ vừa và nhỏ trên toàn quốc.

- Ngoài ra, một số sinh viên tốt nghiệp còn có khả năng nghiên cứu khoa học ở các viện nghiên cứu.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục tham gia các chương trình đào tạo sau đại học trong lĩnh vực kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh;

- Có thể tham gia học và thi lấy chứng chỉ hành nghề về kế toán, kiểm toán, thuế theo qui định, như chứng chỉ LCCL, ACCA, CPA

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Mã số: 52340101)

1. Tên ngành đào tạo: Quản trị Kinh doanh (Business Administration)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Hiểu biết về đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; hiểu biết cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong kinh tế: kinh tế lượng, thống kê, bảo đảm khả năng tính toán, phân tích các vấn đề trong kinh doanh và các kiến

thức về khoa học xã hội đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và nâng cao trình độ học tập;

- Hiểu biết về khoa học quản trị để ứng dụng vào công tác quản lý doanh nghiệp và phân tích các hoạt động kinh doanh;

- Có kiến thức về xây dựng các chương trình, tổ chức thực hiện, điều hành các dự án, phương án, kế hoạch kinh doanh, kiểm soát, giám sát các hoạt động kinh doanh; điều chỉnh phương án kinh doanh khi có những vấn đề phát sinh;

- Có kiến thức về tổ chức bộ máy quản trị kinh doanh, quản lý nguồn nhân lực và hệ thống thông tin quản trị, tiếp nhận và xử lý thông tin; kiến thức về quản lý tài chính trong quản trị kinh doanh.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Quản trị hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các doanh nghiệp, thiết kế xây dựng các kế hoạch hoạt động cho các đơn vị kinh tế, điều hành thực hiện các dự án kế hoạch, giám sát các mặt hoạt động về đầu tư, sản xuất, thương mại, dịch vụ,... đánh giá kết quả hoạt động từng chu kỳ (quý, năm, ...) hay từng giai đoạn (vài năm) hay cả đời sống của một dự án.

- Kỹ năng xử lý tình huống kinh doanh trong môi trường kinh tế bình thường hay bất thường: thiên tai, kinh tế khủng hoảng, diễn biến đột xuất...

- Giải quyết các vấn đề mới nảy sinh do biến động của thị trường giá cả, thị

trường lao động, thị trường chứng khoán.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có năng lực giao tiếp thương lượng với các loại đối tượng khách hàng;

- Có khả năng hợp tác thúc đẩy, điều động nhóm làm việc đạt kết quả chung mong muốn;

- Có khả năng trình bày và thuyết phục về định hướng kinh tế hay tính khả thi của các dự án, kế hoạch;

- Trình độ ngoại ngữ: có khả năng sử dụng tiếng Anh thông dụng trong kinh doanh quốc tế. Khi tốt nghiệp sinh viên có trình độ tiếng Anh tương đương 400 TOEIC trở lên;

- Có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ tin học văn phòng và các phần mềm ứng dụng cần thiết trong hoạt động kinh doanh.

5. Thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức kinh doanh, có tinh thần nghề nghiệp, không chỉ vì tư lợi hay lừa dối khách hàng;

- Có ý thức trách nhiệm, tác phong đúng đắn trung thực, thái độ vui vẻ nhã nhặn lịch sự trong giao tiếp;

- Có tinh thần cầu tiến, cập nhật kiến thức trong môi trường toàn cầu hóa, luôn học hỏi để biết sáng tạo và nâng cao năng lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

6.1. Tại các doanh nghiệp:

- Có thể đảm nhiệm công tác quản lý toàn thể hay từng mặt hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp công, tư hay doanh nghiệp nước ngoài.

- Có thể đảm nhiệm cương vị chuyên viên, phụ tá, trợ lý Giám đốc, Phó Giám đốc...

6.2. Tại các cơ quan nghiên cứu, quản lý tại thành phố và các địa phương có thể đảm nhiệm cương vị chuyên viên nghiên cứu, khảo sát, đánh giá... tình hình hoạt động kinh doanh kinh tế tổng hợp, phối hợp các thông tin để dự báo tình hình, góp ý để điều hướng hoạt động kinh tế kinh doanh trong xã hội.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng tham dự các chương trình đào tạo sau Đại học trong lĩnh vực Kinh tế- Quản trị Kinh doanh.

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI (Mã số: 52340121)

1. Tên ngành đào tạo: Kinh doanh Thương mại (Commerce)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Có các kiến thức cơ bản về toán học, xác suất thống kê đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

- Có các kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn: pháp luật, tâm lý học, giao tiếp và thương lượng.

- Có kiến thức cơ sở ngành: kinh tế học vi mô và vĩ mô, quản trị học, nguyên lý marketing, nguyên lý kế toán.

- Hiểu biết về lý thuyết tài chính-tiền tệ, quản trị một chiến lược/dự án kinh doanh, các kiến thức về bán hàng và quản trị chuỗi cung ứng; hành vi của khách hàng; quản lý các rủi ro trong kinh doanh; hiểu về luật pháp trong kinh doanh và đạo đức kinh doanh.

- Với chuyên ngành Marketing: sinh viên nắm vững kiến thức về Phương pháp nghiên cứu Marketing, Quản trị Marketing, Marketing dịch vụ và thương mại, Chiến lược Marketing MIX (chiến lược 4P), Marketing quốc tế. Hiểu rõ các chiến lược xây dựng và quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu; quản lý quan hệ khách hàng; các nghiệp vụ về thuế.

- Với chuyên ngành Thương mại quốc tế: sinh viên nắm vững các kiến thức về Kinh doanh quốc tế, Thanh toán quốc tế, Bảo hiểm và vận tải quốc tế, Nghiệp vụ ngoại thương, các nghiệp vụ xuất nhập khẩu, Marketing Quốc tế và Tài Chính quốc tế. Hiểu rõ về luật thương mại quốc tế; nghiệp vụ ngân hàng và định chế tài chính.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng xác định, phân tích và giải quyết các tình huống trong kinh doanh.

- Có khả năng hoạch định và quản lý một chiến lược hay dự án kinh doanh.

- Với chuyên ngành Marketing: sinh viên có thể nắm bắt được chiến lược, mục tiêu, và kế hoạch của doanh nghiệp từ đó thiết lập kế hoạch nghiên cứu, điều tra thị trường và khách hàng.

- Với chuyên ngành thương mại quốc tế: sinh viên có thể nắm bắt được bối cảnh môi trường kinh doanh hiện nay, vấn đề hội nhập và toàn cầu hóa từ đó áp dụng giải quyết các vấn đề trong kinh doanh xuất nhập khẩu.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng hợp tác, làm việc theo nhóm; có khả năng thuyết trình một kế hoạch và báo cáo thuyết phục đối tác.

- Có khả năng giao tiếp, soạn thảo các văn bản bằng tiếng Anh. Khi tốt nghiệp, sinh viên có trình độ tiếng Anh tương đương 400 điểm TOEIC.

- Sử dụng thành thạo các ứng dụng của tin học văn phòng, các phần mềm thống kê như SPSS.

5. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm, chịu khó và sẵn sàng chấp nhận thử thách.

- Linh hoạt trong công việc, có thái độ cầu tiến và học hỏi kinh nghiệm, cập nhật thông tin.

- Có phương pháp làm việc khoa học, quản lý được thời gian và nguồn lực của bản thân.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên làm việc tại các phòng Marketing của các doanh nghiệp về Nghiên cứu thị trường, xác định thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược marketing.

- Thành viên trong các hoạt động về chiến lược xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm mới.

- Có thể đảm nhiệm chức vụ Giám đốc bộ phận, trưởng, phó phòng Marketing, phát triển sản phẩm.

- Nhân viên tại các công ty xuất nhập khẩu.

- Nhân viên thuộc các bộ phận giao vận, khai báo hải quan, quản trị hậu cần, tín dụng hay thanh toán quốc tế.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tiếp tục học thạc sĩ chuyên ngành Marketing, Thương mại Quốc tế, Quản trị kinh doanh hoặc một số ngành kinh tế khác có liên quan.

- Tham dự các khóa học ngắn hạn trong nước hoặc quốc tế trong các lĩnh vực về kinh tế thương mại, Marketing, khai báo hải quan, giao vận, bảo hiểm, tín dụng, hay quản trị hậu cần.

NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

(Mã số: 52340107)

1. Tên ngành đào tạo: Quản trị Khách sạn (Hotel Management)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

- Có các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có kiến thức về quản trị một tập thể, đơn vị trong doanh nghiệp nhà hàng hoặc khách sạn.

- Có kiến thức về những nhóm dịch vụ chính của ngành du lịch như các nghiệp vụ Lễ tân (FO), nghiệp vụ Buồng-phòng (Housekeeping), nghiệp vụ Bàn (F&B) và những kiến thức quan trọng của ngành theo Tổ chức Du lịch thế giới WTO như các khái niệm cơ bản về Du lịch, các loại hình Du lịch, thị trường Du lịch, Xã hội học về Du lịch.

- Có kiến thức về xây dựng chiến lược hoạt động của khách sạn, các chính sách về sản phẩm chính và sản phẩm bổ sung trong khách sạn.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Nắm vững các nghiệp vụ buồng phòng, tiếp tân, phục vụ bàn theo chuẩn VTOS (chuẩn dành cho ngành Du lịch của Việt Nam).

- Tổ chức và điều hành các dịch vụ bổ sung trong khách sạn, các buổi tiệc chiêu đãi trong khách sạn.

- Tiếp cận và nắm bắt những thay đổi trong hoạt động du lịch theo nhu cầu của thị trường trên cơ sở những kiến thức đã học tại trường.

- Có khả năng tham gia các công trình nghiên cứu khoa học thuộc ngành đào tạo.

4.2 Kỹ năng mềm

- Có khả năng giao tiếp, thuyết trình trước đám đông, lắng nghe và thuyết phục đối tác và khách hàng.

- Biết tập hợp đội ngũ, làm việc tập thể.

- Có khả năng giải quyết phàn nàn của khách hàng.

- Có trình độ tiếng Anh theo tiêu chuẩn VTOS do Tổng cục Du lịch và EU qui định, 450 điểm TOEIC trở lên.

- Thành thạo các công cụ tin học văn phòng, tìm kiếm thông tin và sử dụng những tiện ích của internet trong dịch vụ Du lịch.

5. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn thể hiện là người đại diện cho địa phương, cho đất nước trong mắt du khách trong nước và quốc tế.

- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; hòa đồng trong tập thể.

- Có phương pháp làm việc khoa học,

phát hiện và giải quyết vấn đề, khả năng tự học và làm việc độc lập.

- Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng lập luận và tư duy sáng tạo.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch

- Các doanh nghiệp về ẩm thực: phục vụ bàn trong nhà hàng, quán bar, café (sắp đặt, tiếp đón khách, thu ngân, thiết kế phòng ăn và bàn); phụ trách phòng ăn hoặc quầy bán (tổ chức đơn vị, vật tư, tiếp đón, dịch vụ, thu ngân...); trưởng nhà hàng (quản trị nhân sự, tiếp đón, tiếp nhận đơn đặt hàng, thu chi, thiết kế).

- Các doanh nghiệp về lưu trú: nhân viên tiếp tân (tiếp đón khách, nhận và xử lý đặt phòng, thu ngân, xuất hóa đơn, theo dõi khách hàng, dịch vụ bán phòng); phụ trách bộ phận FO (quản trị nhân sự, lập kế hoạch phân bổ phòng theo đặt hàng, kế toán, quan hệ khách hàng và với các bộ phận khác).

- Nhân viên trong các doanh nghiệp dịch vụ khác có bộ phận khách hàng (ngân hàng, công ty bất động sản, siêu thị, đại lý kinh doanh...), thương mại và marketing.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng tiếp tục theo học Cao học chuyên ngành (Du lịch, Quản trị Khách sạn, Marketing Du lịch, Multimedia, E-tourism, Quản trị sự kiện, Quy hoạch và

môi trường Du lịch, Giải trí và Du lịch, Quản trị và tổ chức sự kiện Thể thao...) và nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại các trường trong và ngoài nước.

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (Mã số: 52340103)

1. Tên ngành đào tạo: Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành (Tourism & Travel Services Management)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

- Có các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có kiến thức về quản trị một tập thể, đơn vị trong doanh nghiệp Lữ hành.

- Có kiến thức về những nhóm dịch vụ chính của ngành du lịch lữ hành như các nghiệp vụ Hướng dẫn Du lịch, Hoạt náo và những kiến thức quan trọng của ngành theo khái niệm của Tổ chức Du lịch thế giới WTO như các khái niệm cơ bản về Du lịch, các loại hình Du lịch, thị trường Du lịch, Xã hội học về Du lịch, Địa lý Du lịch.

3. Có kiến thức về xây dựng chiến lược hoạt động của doanh nghiệp Lữ hành,

thiết kế sản phẩm Tour, điều hành Tour, quy hoạch Du lịch trên cơ sở bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Nắm vững các nghiệp vụ hướng dẫn, điều hành tour theo chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch VN và EU;

- Thiết kế và thực hiện các tour theo yêu cầu của doanh nghiệp hoặc của khách hàng;

- Tổ chức và điều hành các hoạt động vui chơi giải trí, các sự kiện như hội chợ, triển lãm, festival...

- Tiếp cận và nắm bắt những thay đổi trong hoạt động du lịch theo nhu cầu của thị trường trên cơ sở những kiến thức đã học tại trường;

- Có khả năng tham gia các công trình nghiên cứu khoa học thuộc ngành đào tạo.

4.2 Kỹ năng mềm

- Có khả năng giao tiếp, thuyết trình trước đám đông, lắng nghe và thuyết phục đối tác và khách hàng.

- Có khả năng hoạt náo, tổ chức các trò chơi tập thể.

- Biết tập hợp đội ngũ, làm việc tập thể.

- Có khả năng giải quyết phàn nàn của khách hàng.

- Có trình độ tiếng Anh theo tiêu chuẩn VTOS do Tổng cục Du lịch và EU qui định, 450 điểm TOEIC trở lên.

- Thành thạo các công cụ tin học văn phòng, tìm kiếm thông tin và sử dụng những tiện ích của internet trong dịch vụ Du lịch.

5. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn thể hiện là người đại diện cho địa phương, cho đất nước trong mắt du khách trong nước và quốc tế;

- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; hòa đồng trong tập thể;

- Có phương pháp làm việc khoa học, phát hiện và giải quyết vấn đề, khả năng tự học và làm việc độc lập;

- Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng lập luận và tư duy sáng tạo.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch.

- Các doanh nghiệp lữ hành: hướng dẫn viên du lịch nội địa và nước ngoài (inbound và outbound); điều hành và thiết kế tour (thương lượng với các nhà cung cấp, thiết kế sản phẩm thường xuyên của doanh nghiệp và theo yêu cầu của khách hàng); nhân viên đón tiếp và tư vấn bán hàng (tour, vé máy bay); tổ trưởng thị trường.

- Các doanh nghiệp về giải trí: bảo tàng, các điểm tham quan (hướng dẫn tại điểm); trung tâm giải trí, trung tâm hội chợ triển lãm (điều hành, theo dõi khách hàng, tổ chức sắp xếp các dịch vụ vui chơi giải trí, sự kiện...).

- Các đơn vị dịch vụ khác: đại lý vé máy bay, văn phòng du lịch tại các tỉnh thành; tư vấn du lịch (tư vấn khách hàng, thiết kế các dự án đầu tư du lịch, chiến lược marketing du lịch, chuẩn bị cho việc tung sản phẩm mới ra thị trường, dự báo, kiểm tra...); Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch các tỉnh thành (nghiên cứu và phát triển sản phẩm, qui hoạch du lịch, trợ lý về chuyên môn cho lãnh đạo ngành du lịch...)

- Nhân viên trong các doanh nghiệp dịch vụ khác có bộ phận khách hàng (ngân hàng, công ty bất động sản, siêu thị, đại lý kinh doanh...), thương mại và marketing.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng tiếp tục theo học Cao học chuyên ngành (Du lịch, Quản trị Khách sạn, Marketing Du lịch, Multimedia, E-tourism, Quản trị sự kiện, Quy hoạch và môi trường Du lịch, Giải trí và Du lịch, Quản trị và tổ chức sự kiện Thể thao...) và nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại các trường trong và ngoài nước.

NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

(Mã số: 52360708)

1. Tên ngành đào tạo: Quan hệ Công chúng (Public Relations)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách

mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó xây dựng tinh thần yêu nước, phẩm chất chính trị, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, về văn hóa dân tộc và một số loại hình chủ yếu của văn học nghệ thuật; có hiểu biết nhất định về khoa học tự nhiên đáp ứng nhu cầu xây dựng nhân cách, làm nền tảng tiếp thu và vận dụng sáng tạo các kiến thức trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Hiểu biết sâu về cấu trúc xã hội và các quan hệ giữa các thành tố đó trong đời sống xã hội; các nguyên lý và mối quan hệ của kinh tế với PR trong thực tiễn để thừa hành nhiệm vụ và xử lý công việc chuyên ngành đạt kết quả cao.

- Có kiến thức về pháp luật, luật báo chí.

- Có kiến thức chuyên ngành vững trên các lĩnh vực PR: vị trí vai trò của quan hệ công chúng trong xã hội và với doanh nghiệp; bản chất của hoạt động PR, các hình thái và phương thức PR trong nội bộ và với cộng đồng; hiểu biết sâu về các lĩnh vực hoạt động PR và nhiệm vụ cụ thể trong từng lĩnh vực.

- Có kiến thức vững vàng về hoạt động truyền thông, hiểu rõ vai trò, chức năng của báo chí đối với xã hội; hiểu về các loại hình báo chí như báo in, báo nói, báo hình, báo trực tuyến; hiểu biết các công đoạn chủ yếu trong quy trình hoạt động sáng tạo truyền thông và phục vụ cho PR. Nắm vững đặc trưng, nguyên tắc và phương pháp tác nghiệp các thể loại

chính trong báo chí như viết tin, phỏng vấn, phóng sự, điều tra...

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Có đủ kỹ năng hành nghề về các hoạt động PR như Tổ chức quan hệ và thông qua các cơ quan truyền thông xây dựng và bảo vệ thương hiệu, quản trị thông tin, xử lý khủng hoảng, thực hiện marketing; Tổ chức quản trị một đơn vị PR; Hoạch định chiến lược và lập kế hoạch PR cho một đơn vị, một tổ chức; Biết cách xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình quảng cáo theo chiến lược của công ty.

- Thực hành thành thạo các hoạt động PR cụ thể theo yêu cầu như tổ chức sự kiện, tổ chức hội nghị, họp báo, phát ngôn, tư vấn cho lãnh đạo trong đối thoại với báo chí, quảng bá thương hiệu, thuyết trình viên, tư vấn chiến lược phát triển và giới thiệu hình ảnh; xây dựng những chương trình an sinh xã hội...

- Biết viết báo cáo, viết bài PR, thông cáo báo chí, dự thảo các văn kiện PR cho lãnh đạo doanh nghiệp. Có khả năng tổ chức các tập san nội bộ, sản xuất các chương trình video, tổ chức điều tra dư luận xã hội, đề xuất các sáng kiến...

- Có kỹ năng phán đoán và xử lý tình huống, nhạy bén giải quyết vấn đề.

4.2. Kỹ năng mềm

- Biết làm việc theo nhóm, có thể hòa nhập và phát triển trong môi trường làm

việc mới.

- Có phương pháp thuyết phục, ứng xử hòa hợp, có tính tập thể trong công việc.

- Có trình độ tiếng Anh tương đương 400 điểm TOEIC trở lên.

- Trình độ tin học: nắm được các vấn đề tổng quan về máy tính, sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng liên quan trong công việc và kỹ năng trình bày một số văn bản, ấn phẩm.

5. Thái độ:

- Có trình độ giác ngộ chính trị, tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc. Có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với đơn vị, công ty. Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý chí phấn đấu trong công việc và trong cuộc sống.

- Có lòng say mê nghề nghiệp. Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phán đoán, phân tích và giải quyết vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng lập luận, tư duy. Biết cập nhật những kiến thức mới của nghề nghiệp để vận dụng sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Làm nhân viên PR, nhân viên quảng cáo, tiếp thị, marketing tại các đơn vị, tổ chức trong và ngoài hệ thống tổ chức nhà nước, các loại hình doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Làm phát ngôn viên chuyên

nghiệp, làm MC hay chuyên viên truyền, tổ chức sự kiện cho một tổ chức, doanh nghiệp.

- Làm phóng viên tại các cơ quan báo, tạp chí, hãng thông tấn, đài phát thanh, đài truyền hình.

- Làm cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về PR và truyền thông, làm cán bộ chức năng trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc đơn vị tổ chức chính trị - xã hội.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học chính quy tại trường Đại học Văn Lang có thể học lên Thạc sĩ chuyên ngành PR tại các cơ sở đào tạo PR trong và ngoài nước.

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

(Mã số: 52220201)

1. Tên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (The English Language)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, và pháp luật của nhà nước.

- Có kiến thức cơ bản nhất định trong lĩnh vực khoa học Xã hội & Nhân văn và Khoa học tự nhiên nhằm tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng

học tập nâng cao trình độ.

- Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành ngôn ngữ Anh bao gồm khối kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, ngữ vựng, ngữ nghĩa, văn chương và văn minh của các nước thuộc cộng đồng nói tiếng Anh.

- Hiểu biết về các mô hình tương tác khác nhau trong tiếng Anh và nhận biết được những giá trị văn hóa tương ứng của một số ngôn ngữ khác.

- Có kiến thức về quy tắc giao tiếp và khả năng ứng xử bằng ngôn ngữ Anh.

- Đối với chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh, sinh viên được học tập những môn học cơ bản về Phương pháp giảng dạy, Giáo dục học đại cương, giáo dục học phổ thông, Tâm lý giáo dục, Quản lý giáo dục..., chuẩn bị và rèn luyện tốt cho sinh viên có đủ kiến thức và khả năng chuyên môn để làm giáo viên tiếng Anh sau khi ra trường.

- Đối với chuyên ngành Anh ngữ Thương mại, sinh viên được học tập những thuật ngữ tiếng Anh trong thương mại, cách viết văn bản, dịch thuật đơn thư và giao dịch thư từ thương mại bằng tiếng Anh. Sử dụng tiếng Anh trong giao dịch kinh doanh, xử lý hồ sơ tiếng Anh trong văn phòng kinh doanh, thương mại.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh

trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc.

- Có khả năng giao tiếp, trình bày trước cử tọa.

- Có khả năng soạn giáo án điện tử, tổ chức lớp, giảng dạy tiếng Anh, xử lý các tình huống sư phạm.

- Có kỹ năng biên, phiên dịch, các kỹ năng xử lý công việc văn phòng tại các cơ sở kinh doanh thương mại.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có thể sử dụng tiếng Hán hoặc tiếng Pháp tương đương trình độ sơ cấp;

- Có thể sử dụng các ứng dụng của tin học văn phòng như công cụ MS Word, MS Excel, MS PowerPoint, thành thạo Internet;

- Biết làm việc theo nhóm, quản lý nhóm và nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học, văn hóa - văn minh của các nước trong khối cộng đồng Anh ngữ.

5. Thái độ:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt để có thể làm tròn thiên chức của nhà giáo hay nhân viên trong các đơn vị thương mại biết quý trọng đạo đức trong kinh doanh;

- Có lòng yêu nghề cao, biết thương mến và dìu dắt người học tận tình, hoặc phục vụ khách hàng một cách chân thật;

- Có tinh thần học hỏi, biết cải tiến để nâng cao hiệu quả trong mọi công việc

được giao;

- Có tinh thần làm việc vì cộng đồng, có trách nhiệm với công việc và xã hội;

- Biết tự tin, khẳng định năng lực, sẵn sàng vượt qua thử thách trong công việc.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Có thể làm giáo viên phụ trách giảng dạy chương trình tiếng Anh không chuyên tại các cơ sở giáo dục;

- Có thể làm nhân viên văn phòng phụ trách các mảng văn thư bằng tiếng Anh, hoặc làm thông phiên dịch cho các đơn vị kinh doanh.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có thể tiếp tục theo học các chương trình sau Đại học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

(Mã số: 52210403)

1. Tên ngành đào tạo: Thiết kế Đồ họa (Graphic Design)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Có kiến thức trong các lĩnh vực Khoa

học xã hội và Nhân văn: kiến thức về thẩm mỹ, nghệ thuật, lịch sử Mỹ thuật Việt Nam và thế giới, nhận thức về văn hóa Việt Nam, văn hóa truyền thống phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

- Có kiến thức về thiết kế Đồ họa ứng dụng từ sáng tạo sản phẩm đến hoàn thiện; có kiến thức về các thể loại quảng cáo, truyền thông đáp ứng cho công tác quảng bá sản phẩm thương mại.

- Có kiến thức về nguyên lý, cơ sở thiết kế thông qua cách nhìn nhận căn bản về thị giác trong lĩnh vực thiết kế Đồ họa.

- Có kiến thức về các lĩnh vực: thiết kế quảng cáo, xây dựng thương hiệu, nghệ thuật thị giác, khả năng tạo hình. Có kiến thức về thẩm mỹ trong các thiết kế đồ họa: logo, sách, tạp chí, brochure, catalogue, bao bì sản phẩm công nghiệp và các hình thức Đồ họa ứng dụng khác trong đời sống.

- Hiểu rõ những đặc điểm, tính chất cơ bản trong thiết kế chuẩn bị cho in ấn.

- Hiểu biết về sử dụng các phần mềm trong hệ thống thiết kế đồ họa ADOBE: Photoshop, Illustrator, Indesign...

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Tư vấn và thiết kế: Có kỹ năng thể hiện sản phẩm thiết kế, tư vấn khách hàng về thẩm mỹ và ứng dụng của hệ thống sản phẩm Đồ họa trong đời sống, đồng thời có kỹ năng trong hoạt động quảng

cáo – xây dựng thương hiệu - thương mại đối với sản phẩm thiết kế.

- Tổ chức triển khai công việc: Nắm được quy trình thiết kế sản phẩm từ phác thảo ý tưởng sáng tạo, thể hiện sản phẩm đến in ấn và hoàn thiện thành phẩm, có kỹ năng làm việc nhóm hoặc độc lập.

- Giải quyết vấn đề: có kỹ năng vẽ tay, linh hoạt và sáng tạo trong quá trình thiết kế, đồng thời rèn luyện kỹ năng thao tác, sử dụng thành thạo các phần mềm Đồ họa; có kỹ năng vận dụng các kiến thức thẩm mỹ trong hệ thống thiết kế.

- Phân tích và xử lý: Biết phân tích sản phẩm thiết kế về màu sắc, hình thể, không gian... kết hợp với tâm lý người sử dụng. Tiếp cận và nắm bắt những công nghệ mới trong lĩnh vực thiết kế Đồ họa.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng giao tiếp thuyết phục khách hàng hay những đơn vị đa ngành có liên quan đến Đồ họa quảng cáo – Đồ họa ứng dụng.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, đảm nhận các vai trò khác nhau: tổ chức, quản lý, triển khai các hoạt động chuyên môn.

- Thể hiện được vai trò của nhà thiết kế với các kỹ năng: Thiết kế - Trình bày – Tư vấn khách hàng – Làm việc nhóm.

- Trình độ tiếng Anh khi tốt nghiệp: tương đương 300 điểm TOEIC trở lên.

- Có trình độ tin học thành thạo ứng dụng vào lĩnh vực thiết kế đồ họa ADOBE: Photoshop, Illustrator, Indesign...

5. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân và đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc và tinh thần hợp tác.

- Có ý thức tiếp thu các ý kiến đồng thời tự tin vào khả năng chuyên môn, biết phân tích, giải quyết các vấn đề chuyên môn, tiếp cận nhanh với thực tiễn.

- Cầu tiến và học hỏi các đồng nghiệp.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Đảm nhận các vị trí từ nhân viên thiết kế đến trưởng phòng thiết kế trong các công ty quảng cáo, thiết kế đồ họa.

- Có thể hoạt động độc lập hoặc nhóm trong lĩnh vực thiết kế Đồ họa.

- Có khả năng tham gia tư vấn - giảng dạy tại: các trung tâm, câu lạc bộ, các nơi hướng nghiệp về ngành nghề...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học hoặc theo học ở các chương trình chuyên sâu trong lĩnh vực liên quan.

- Có khả năng theo học chương trình sau đại học trong và ngoài nước tại các trường có chương trình đào tạo liên quan.

NGÀNH THIẾT KẾ NỘI THẤT

(Mã số: 52210405)

1. Tên ngành đào tạo: Thiết kế Nội thất (Interior Design)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Có kiến thức trong các lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: kiến thức về thẩm mỹ, nghệ thuật, lịch sử Mỹ thuật Việt Nam và thế giới, nhận thức về văn hóa Việt Nam, văn hóa truyền thống phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

- Có kiến thức về thiết kế nội thất các hạng mục công trình dân dụng. Hiểu biết về các quy định trong thiết kế nội thất đối với từng thể loại công trình. Nắm được các yếu tố công năng, quy trình thiết kế, có kiến thức về giao thông, không gian, ánh sáng, vật liệu, trang thiết bị..., vận dụng ý tưởng thiết kế vào trong công trình một cách hợp lý.

- Hiểu biết về thẩm mỹ và tính năng ứng dụng nguyên lý thiết kế kiến trúc trong các loại hình công trình của chuyên ngành nội thất trên những nguyên tắc: tâm lý, ergonomics, phối cảnh.

- Có kiến thức về sáng tạo trong thiết kế.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Tư vấn, thiết kế: có kỹ năng tư vấn khách hàng về thiết kế trang trí nội thất cho các loại công trình dân dụng và công cộng: Nhà ở, Thương mại, Dịch vụ...

- Tổ chức triển khai công việc: nắm được quy trình thiết kế và triển khai thi công trong lĩnh vực chuyên ngành, đọc và hiểu bản vẽ Kiến trúc-Nội thất.

- Phân tích và xử lý thông tin: có khả năng phân tích áp dụng các nguyên lý và quy tắc thiết kế nội thất, biết xử lý các quan hệ màu sắc, công năng sử dụng giữa hình thức nội - ngoại quan, kết cấu vật liệu, các quan hệ không gian nội thất. Có kỹ năng tra cứu, tìm kiếm thông tin chuyên ngành, phân tích và xử lý thông tin.

- Giải quyết vấn đề: có kỹ năng phác thảo tay, thiết lập bản vẽ, kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thiết kế.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết phục khách hàng bằng những giải pháp thiết kế, phương án thể hiện.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, đảm nhận các vai trò khác nhau: tổ chức, quản lý, triển khai các hoạt động chuyên môn.

- Thể hiện được vai trò của nhà thiết kế với các kỹ năng: Thiết kế - Trình bày – Tư vấn khách hàng – Làm việc nhóm.

- Trình độ tiếng Anh khi tốt nghiệp: tương đương 300 điểm TOEIC trở lên.

- Có trình độ tin học về thiết kế từ các phần mềm Đồ họa: Illustrators – Photo-shop đến các phần mềm chuyên ngành: 2D (Autocad) lập bản vẽ, hồ sơ thiết kế, thiết kế 3D (Sketchup, 3D Max) giả lập

phối cảnh không gian 3 chiều...

5. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân và đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc và tinh thần hợp tác.

- Có ý thức tiếp thu các ý kiến đồng thời tự tin vào khả năng chuyên môn, biết phân tích, giải quyết các vấn đề chuyên môn, tiếp cận nhanh với thực tiễn.

- Cầu tiến và học hỏi các đồng nghiệp.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Đảm nhận các vị trí từ nhân viên thiết kế đến trưởng phòng thiết kế trong các Công ty thiết kế nội thất, xây dựng.

- Có thể hoạt động độc lập hoặc nhóm trong lĩnh vực thiết kế nội thất.

- Tư vấn viên về thiết kế, trang trí nội thất cho các công trình dân dụng, công nghiệp.

- Có khả năng tham gia tư vấn - giảng dạy tại: các trung tâm, câu lạc bộ, các nơi hướng nghiệp về ngành nghề...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học hoặc theo học ở các chương trình chuyên sâu trong lĩnh vực liên quan.

- Có khả năng theo học chương trình sau đại học, hoặc cao hơn trong và ngoài nước tại các trường có chương trình đào tạo liên quan.

NGÀNH THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP

(Mã số: 52210402)

1. Tên ngành đào tạo: Thiết kế Công nghiệp (Industrial Design)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Có kiến thức trong các lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: kiến thức về thẩm mỹ, nghệ thuật, lịch sử Mỹ thuật Việt Nam và thế giới, nhận thức về văn hóa Việt Nam, văn hóa truyền thống phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

- Có kiến thức thiết kế và thể hiện mô hình các sản phẩm gia dụng và công nghiệp. Hiểu biết về công năng và kiểu dáng trong từng thể loại sản phẩm ứng dụng. Có kiến thức cơ bản về thiết kế kiểu dáng các sản phẩm gia dụng - điện tử - phương tiện giao thông.

- Có kiến thức về quảng cáo sản phẩm, nhu cầu thị trường đối với từng thể loại sản phẩm.

- Kiến thức về thẩm mỹ công nghiệp phối hợp tính năng ứng dụng của sản phẩm dựa trên những nguyên tắc: công năng, ergonomics trong thiết kế tạo dáng sản phẩm.

- Hiểu biết về quy trình thiết kế sản phẩm, thể hiện sản phẩm qua các chất liệu nhựa Composite, đất sét, gốm sứ...

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Tư vấn, thiết kế: Có kỹ năng tư vấn khách hàng về thẩm mỹ - công năng đối với các sản phẩm gia dụng và công nghiệp. Thiết kế và hoàn thiện kiểu dáng sản phẩm phù hợp với mục đích sử dụng.

- Tổ chức triển khai công việc: Có kỹ năng tổ chức các công đoạn trong quá trình thiết kế từ ý tưởng đến hoàn thiện mô hình sản phẩm; sáng tạo sản phẩm mới, thiết kế lại những sản phẩm chưa tốt đã có trên thị trường; có kỹ năng vận hành các thiết bị chuyên dụng như: máy khắc Laser, máy cắt CNC, hệ thống sơn công nghiệp, máy làm đất chuyên dụng... thể hiện hoàn thiện mô hình sản phẩm với các chất liệu khác nhau như: gốm sứ, nhựa, gỗ, mica...

- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng áp dụng các nguyên lý và quy tắc thiết kế tạo dáng, biết xử lý các quan hệ màu sắc, hình khối, tính công năng sử dụng giữa hình thức và kết cấu vật liệu. Có kỹ năng tra cứu, tìm kiếm thông tin chuyên ngành, phân tích và xử lý thông tin.

- Giải quyết vấn đề: Sinh viên có khả năng giải quyết vấn đề thông qua các kỹ năng phác thảo tay, thiết lập bản vẽ.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết phục khách hàng bằng những giải pháp thiết kế, phương án thể hiện.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, đảm nhận các vai trò khác nhau: tổ chức, quản

lý, triển khai các hoạt động chuyên môn.

- Trình độ tiếng Anh khi tốt nghiệp: tương đương 300 điểm TOEIC trở lên.

- Có trình độ tin học thành thạo để ứng dụng phục vụ công tác thiết kế qua các phần mềm Đồ họa: Illustrators – Photoshop đến 2D (Autocad), thiết kế tạo dáng 3D (Soilidword).

5. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân và đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc và tinh thần hợp tác.

- Có ý thức tiếp thu các ý kiến đồng thời tự tin vào khả năng chuyên môn, biết phân tích, giải quyết các vấn đề chuyên môn, tiếp cận nhanh với thực tiễn.

- Cầu tiến và học hỏi các đồng nghiệp.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Đảm nhận các vị trí từ họa sỹ đến trưởng phòng thiết kế trong các lĩnh vực thiết kế tạo dáng các sản phẩm gia dụng đến một số sản phẩm công nghiệp.

- Có thể hoạt động độc lập hoặc nhóm trong lĩnh vực thiết kế tạo dáng sản phẩm.

- Có khả năng tham gia tư vấn - giảng dạy tại: các trung tâm, câu lạc bộ, các nơi hướng nghiệp về ngành nghề...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học hoặc theo học ở các chương trình chuyên sâu trong lĩnh vực liên quan.

- Có khả năng theo học chương trình sau đại học, hoặc cao hơn trong và ngoài nước tại các trường có chương trình đào tạo liên quan.

NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

(Mã số: 52210404)

1.Tên ngành đào tạo: Thiết kế Thời trang (Fashion Design)

2.Trình độ đào tạo: Đại học

3.Kiến thức:

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Có kiến thức trong các lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: kiến thức về thẩm mỹ, nghệ thuật, Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam và thế giới, nhận thức về văn hóa Việt Nam, văn hóa truyền thống phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

- Có kiến thức trong lĩnh vực may mặc thời trang: thời trang ứng dụng trong đời sống và thời trang trình diễn.

- Có kiến thức để nhận biết xu hướng phát triển thời trang và thiết kế sáng tạo những sản phẩm đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Có kiến thức về kỹ thuật cắt may cơ bản, có kiến thức nền tảng trong thiết kế phẳng (2D), thiết kế trang phục trên mẫu Manocanh (3D), hiểu về quy trình sản xuất may công nghiệp.

- Có các kiến thức bổ trợ như: trang điểm, nhiếp ảnh và thiết kế phụ trang.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Tư vấn và thiết kế: Có kỹ năng tư vấn khách hàng về thẩm mỹ; tư vấn nghề nghiệp; phong cách – xu hướng; khả năng ứng dụng trang phục cho khách hàng; bắt kịp thị hiếu khách hàng, thuyết phục khách hàng trong lĩnh vực Thời trang.

- Tổ chức triển khai công việc: Nắm bắt được quy trình thiết kế sản phẩm, kỹ năng triển khai hoạt động trình diễn thời trang: Trang phục - Người mẫu - Trang điểm - Photograph - Ánh sáng...

- Giải quyết vấn đề: Có kỹ năng thể hiện, phác thảo mẫu thiết kế bằng tay đồng thời thao tác thành thạo tin học áp dụng vào lĩnh vực thiết kế sản phẩm; sử dụng thành thạo trang thiết bị may; nắm bắt được tính chất và phân loại các loại nguyên phụ liệu may mặc;

- Phân tích và xử lý: Biết phân tích và xử lý các thông tin, vận dụng kiến thức kỹ thuật may trong quá trình thiết kế sản phẩm.

4.2. Kỹ năng mềm

- Làm việc theo nhóm: Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, đảm nhận các vai trò khác nhau như tổ chức, quản lý, triển khai các hoạt động chuyên môn.

- Thể hiện được vai trò của nhà thiết kế với các kỹ năng: Thiết kế - Trình bày - Tư vấn khách hàng - Làm việc nhóm

- Trình độ tiếng Anh khi tốt nghiệp: tương đương 300 điểm TOEIC trở lên.

- Có trình độ tin học thành thạo ứng

dụng vào lĩnh vực thiết kế thời trang như: thiết kế trên phần mềm (LECTRA), thiết kế mẫu (ILLUSTRATOR, PHOTOSHOP)...

5. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân và đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc và tinh thần hợp tác.

- Có ý thức tiếp thu các ý kiến đồng thời tự tin vào khả năng chuyên môn, biết phân tích, giải quyết các vấn đề chuyên môn, tiếp cận nhanh với thực tiễn.

- Cầu tiến và học hỏi các đồng nghiệp.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Đảm nhận các vị trí từ nhân viên thiết kế đến trưởng phòng thiết kế mẫu trang phục hay trong các lĩnh vực thiết kế Thời trang.

- Có thể hoạt động độc lập hoặc nhóm trong lĩnh vực thiết kế Thời trang.

- Có khả năng tham gia tư vấn - giảng dạy tại: các trung tâm, câu lạc bộ, các nơi hướng nghiệp về ngành nghề...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học hoặc theo học ở các chương trình chuyên sâu trong lĩnh vực liên quan.

- Có khả năng theo học chương trình sau đại học, hoặc cao hơn tại các trường có chương trình đào tạo liên quan trong và ngoài nước.

**Phòng Đào tạo
(tổng hợp)**